

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL1, TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Hồ Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL1, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL1, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL1, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/9/1991; nơi sinh: Tại huyện QL1, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn C, xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Không; con ông: Lê Văn Thân, sinh năm 1956 và bà: Hoàng Thị Lê, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt hành C số 22/QĐ-XPHC, ngày 14/12/2018 của Công an huyện QL1, xử phạt C số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép;

- Tại Quyết định xử phạt hành C số 154/QĐ-XPHC, ngày 15/5/2020 của Công an huyện QL1, xử phạt C số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; đã nộp phạt vào ngày 18/5/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến ngày 29/3/2022 được áp dụng biện pháp bảo lãnh, “có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Vũ Công Trình, sinh năm 1995, “vắng mặt”;

2. Chị Hoàng Thị Trang, sinh năm 1999 (vợ anh Trình), “vắng mặt”;
Cùng nơi cư trú: Thôn Cọng Hòa, xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Trần Xuân Nam, sinh năm, sinh năm 1993, “vắng mặt”;
Nơi cư trú: Thôn Minh Thành, xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phan Văn Dũng, sinh năm 1986, “vắng mặt”;
Nơi cư trú: Thôn H, xã QH, huyện QL1, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lê Xuân Huế, sinh năm 1991, “vắng mặt”;
Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn C, huyện QL1, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Xuân Ban, sinh năm 1992, “vắng mặt”;
Nơi cư trú: Xóm 5, xã QY, huyện QL1, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 29/01/2022, trên đường đi chơi về, Lê Đức C phát hiện nhà anh Trần Xuân Nam, sinh năm 1993, trú tại thôn Minh Thành, xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An cổng nhà không khóa, cửa C mở. C mở cổng vào nhà thấy vợ chồng anh Nam đang ngủ, dưới chân giường có 01 chiếc điện thoại OPPO A5-2020 màu trắng, C lấy trộm chiếc điện thoại này cất dấu trong người. Khoảng 30 phút sau đó, C trèo qua bờ tường nhà anh Vũ Công Trình, sinh năm 1995, trú tại thôn Cọng Hòa, xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An, vào phòng ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; 01 chiếc ví vải màu đen, bên trong có giấy tờ tùy thân của chị Hoàng Thị Trang (vợ anh Trình) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 màu trắng, xanh của anh Vũ Công Trình, rồi ra về.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, C đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đến cửa hàng điện thoại di động Vip 77, địa chỉ: Xóm 3, xã Quỳnh Bá, huyện QL1, tỉnh Nghệ An, do Lê Xuân Huế, sinh năm 1991, trú tại khối 6, thị trấn Cầu Giát, huyện QL1, tỉnh Nghệ An là chủ cửa hàng, bán cho anh Huế số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, C đem chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5-2020 đến cửa hàng Hoàng Ngọc, địa chỉ: Xóm 2, xã Quỳnh Ngọc, huyện QL1, tỉnh Nghệ An, do Nguyễn Văn Ban, sinh năm 1992, trú tại xóm 5, xã Quỳnh Yên, huyện QL1, tỉnh Nghệ An là chủ cửa hàng, bán được 1.400.000 đồng. C tiếp tục đến cửa hàng điện thoại Dũng Phan do Phan Văn Dũng, sinh năm 1986, trú tại thôn Hồng Nguyên, xã Quỳnh Hồng, huyện QL1, tỉnh Nghệ An là chủ cửa hàng, bán chiếc điện thoại di động OPPO A93 với số tiền 2.700.000 đồng. Tổng số tiền C bán 03 chiếc điện thoại trên là 7.600.000 đồng. C trả nợ hết số tiền 7.000.000 đồng, còn lại 600.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, đến ngày 29/01/2022, anh Trần Xuân Nam, anh Vũ Công Trình và chị Hoàng Thị Trang đã làm đơn trình báo đến Công an xã QL.

Nhận thấy hành vi của mình đã bị phát hiện nên Lê Đức C đã đến Công an huyện QL1 đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-ĐGTS ngày 31/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện QL1, tỉnh Nghệ An, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số máy MT672LL/A, số xê ri: F2LXDXWMKPHF, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A93, số Imei1: 868057056932115, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng nhựa màu xanh, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000 đồng; 01 chiếc ví vải màu đen, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO A5-2020, màu trắng, số Imei1: 863901046149790, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng và 01 chiếc ốp lưng nhựa màu trắng vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000 đồng. Tổng cộng C đã chiếm đoạt của các bị hại số tiền 11.290.000đ (mười một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

* Về vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A93 và 01 chiếc điện thoại OPPO A5-2020.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện QL1 đã trả lại cho các chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Trang, anh Vũ Công Trình và anh Trần Xuân Nam 03 chiếc điện thoại nêu trên.

- Số tiền 600.000 đồng hiện đang được bảo quản tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện QL1.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Vũ Công Trình, chị Hoàng Thị Trang, anh Trần Xuân Nam đã nhận lại tài sản. Chị Hoàng Thị Trang còn được bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-QL ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL1, truy tố bị cáo Lê Đức C về tội: Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL1 vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Lê Đức C từ 09- 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: “Trộm cắp tài sản”. không khấu trừ thu nhập vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; sống phụ thuộc gia đình.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Lê Đức C 600.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Về dân sự: Các bị hại anh Vũ Công Trình, chị Hoàng Thị Trang và anh Trần Xuân Nam đã nhận lại tài sản. Chị Hoàng Thị Trang còn được bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; nay không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy được sai trái của mình, không trộm cắp nữa; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện QL1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức C khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/01/2022, tại xã QL, bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Vũ Công Trình 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và OPPO A93 có tổng giá trị là 9.770.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5-2020 của anh Trần Xuân Nam có giá trị là 1.520.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 11.290.000đ (mười một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản người bị hại khai báo bị mất; phù hợp bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-ĐGTS ngày 31/01/2022.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; đúng như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân; chiếm đoạt tài sản không lớn nhưng gây tâm lý bức xúc, hoang mang trong cộng đồng; làm ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên cũng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại nơi cư trú, cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, đáng lẽ cần khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 05% đến 20% để nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4]. Đối với các anh Phan Văn Dũng, Lê Xuân Huế và Nguyễn Văn Ban là những người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên phạm tội.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo số tiền 600.000 đồng nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5]. Về dân sự: Các bị hại anh Vũ Công Trình, chị Hoàng Thị Trang và anh Trần Xuân Nam đã nhận lại tài sản. Chị Hoàng Thị Trang còn được bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000 đồng; không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội: “Trộm cắp tài sản”; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ 177 (một trăm bảy mươi bảy) ngày tạm giữ (từ ngày 30/01/2022 đến ngày

29/3/2022) bằng 05 (năm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày Cải tạo không giam giữ; còn phải thi hành 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ.

Tòa án giao bị cáo Lê Đức C cho UBND xã QL, huyện QL1, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với C quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Lê Đức C số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; (chi tiết vật chứng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 35910901441200000, ngày 07/3/2022 của Công an huyện QL1 nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện QL1, tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí HSST: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đức C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H.QL1;
- CQĐT Công an H. QL1;
- Cơ quan THAHSCA H. QL1;
- Chi cục THADS H.QL1;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

